

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 27/9/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Văn
Ông Phạm Hoàn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13-Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ban K (Tên viết tắt: BSP).

Địa chỉ: N.36, N.road, S, Đ, Đài Loan, Trung Quốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, W – chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Lâm V, sinh năm 2000 và Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm 1993 - chức vụ: Nhân viên (theo Giấy uỷ quyền số 57/UQ-BSP.HCM.25 ngày 25/8/2025 của Giám đốc bộ phận quản trị hành chính Ngân hàng S chi nhánh T3 ông W1, C-I; Ngân hàng S uỷ quyền cho ông L, Chia –Yun được dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự vào ngày 02/5/2024; Giấy uỷ quyền dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự vào ngày 11/3/2024 từ ông L, C1-Yun sang ông W1, Chung I).

Địa chỉ chi nhánh: Tầng I, F, C L, Phường S, thành phố Hồ Chí Minh. Ông V có mặt, ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Quốc T1, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn B (gọi tắt là Ngân hàng S) trình bày:

Ngày 09/3/2023 nguyên đơn và bị đơn ký với nhau thỏa thuận cho vay cá nhân số 23083PL, theo đơn nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn cho vay 48 tháng từ ngày 09/3/2023 đến ngày 09/3/2027, mục đích cho vay là mua hàng hoá tiêu dùng, lãi suất trong hạn 15%/năm kể từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn 150% lãi suất ban đầu của khoản vay, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Thời gian trả nợ vào ngày 15 hàng tháng, khoản vay không có thế chấp.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, kể từ ngày giải ngân 09/3/2023 đến thời điểm 15/3/2024, ông Lê Quốc T1 đã thanh toán cho ngân hàng S với tổng số tiền là 62.700.518 đồng, trong đó gồm vốn gốc 35.326.068 đồng, lãi trong hạn 27.282.985 đồng và lãi chậm trả 91.465 đồng. Kể từ kỳ thanh toán từ ngày 15/4/2024 đến nay, ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng tháng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 20/8/2024 ngân hàng ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của thỏa thuận cho vay cá nhân của ông T1.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ khoản vay tính đến ngày khởi kiện 04/11/2024 là 184.195.438 đồng và lãi phát sinh tiếp theo (trong đó nợ gốc 164.673.932 đồng và nợ lãi trong hạn 12.437.689 đồng, lãi quá hạn 6.621.972 đồng và lãi phạt 461.845 đồng).

Bị đơn ông T1 đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Toà án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2025 ông Lê Nghĩa L1 (cha ruột Lê Quốc T1) trình bày T1 đang đi làm ăn xa, ông có nhận các thông báo của Tòa án đều thông báo cho T1 biết, vì gia đình có liên lạc với T1, còn việc T1 đến Tòa để giải quyết hay không, ông L1 không biết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ phát sinh từ hợp đồng thỏa thuận vay cá nhân, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/9/2025 là 219.398.257 đồng (trong đó nợ gốc 164.673.932 đồng, nợ lãi trong hạn 12.437.689 đồng, nợ lãi quá hạn 39.816.176 đồng, lãi phạt 2.470.460 đồng), kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm ông T1 còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng trên số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi trả dứt điểm nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành đúng.

Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Quốc T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền là 219.398.257 đồng (trong đó nợ gốc 164.673.932 đồng, nợ lãi trong hạn 12.437.689 đồng, nợ lãi quá hạn 39.816.176 đồng, lãi phạt 2.470.460 đồng) phát sinh từ hợp đồng thỏa thuận vay cá nhân, kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm ông T1 còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng trên số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi trả dứt điểm nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn B khởi kiện hợp đồng tín dụng với bị đơn Lê Quốc T1 có địa chỉ thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk là thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào “Thỏa thuận cho vay cá nhân” số 23083PL ngày 09/3/2023 đã ký giữa ngân hàng S và ông T1 thì nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 15%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất ban đầu khoản vay, lãi chậm trả 10%/năm, không có thế chấp. Hai bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ về hình thức và nội dung các quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ.

Cụ thể từ từ ngày 09/3/2023 đến 15/3/2025 bị đơn trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng vào ngày 15 như thỏa thuận cho vay cá nhân. Sau đó từ ngày 15/4/2024 cho đến nay, bị đơn không trả bất kỳ số tiền nào cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ định kỳ hàng tháng tại mục 4.2 của thỏa thuận vay cá nhân có nội dung thỏa thuận: Mỗi kỳ thanh toán tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày thanh toán trước đó và kết thúc vào ngày trước ngày trả nợ là ngày 15 của mỗi tháng.

Tại mục 17.1 thể hiện “bên vay không thanh toán đầy đủ khoản đến hạn và khoản phải trả cho ngân hàng vào ngày đến hạn (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ khoản gốc, lãi vay, phí, chi phí) theo thỏa thuận...” là vi phạm.

Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận lãi suất cố định 15%/năm (mục 3.1), lãi quá hạn 150% lãi ban đầu của khoản vay và lãi phạt quá hạn cho khoản vay 10%/năm và nội dung khởi kiện tại Tòa án Việt Nam khi phát sinh tranh chấp (*theo thỏa thuận mục 3.1, 3.2, 27 của các điều khoản và điều kiện chung của khoản vay*).

Như vậy, bị đơn đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng “thỏa thuận cho vay cá nhân” nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn T2 phải có nghĩa vụ trả cho tổng số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2025 là 219.398.257 đồng (trong đó nợ gốc 164.673.932 đồng, nợ lãi trong hạn 12.437.689 đồng, nợ lãi quá hạn 39.816.176 đồng, lãi phạt 2.470.460 đồng) và yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 27/9/2025 theo như hợp đồng tín dụng đã ký là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi nợ gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng thỏa thuận vay cá nhân đều có căn cứ, trong đó việc tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91, 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 100, 102, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn ông T2 phải chịu 10.970.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Đối với các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

Căn cứ vào các Điều 100, 103, 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Điều 24, điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn B về việc yêu cầu bị đơn Lê Quốc T1 phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng thỏa thuận vay cá nhân đã ký.

Buộc bị đơn Lê Quốc T1 phải trả cho Ban K tổng số nợ tính đến ngày 27/9/2025 là 219.398.257 đồng (*Hai trăm mười chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc 164.673.932 đồng, nợ lãi trong hạn 12.437.689 đồng, nợ lãi quá hạn 39.816.176 đồng, lãi phạt 2.470.460 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/9/2025 ông Lê Quốc T1 còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo như mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thỏa thuận vay cá nhân cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí: Bị đơn Lê Quốc T1 phải chịu 10.970.000 đồng (*Mười triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn B số tiền tạm ứng án phí 4.604.886 đồng (*Bốn triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0067711 ngày 03/12/2024 của Cục Thi hành án dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 13-Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 13-Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Thu Hiền